

KẾ HOẠCH

**Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024
theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện Công văn số 1935/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 10/5/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát và gửi dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024.

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg); Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hợp nhất 02 Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022). Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định được số lượng, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo làm cơ sở lập kế hoạch, phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 và xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với hộ gia đình đủ điều kiện; đồng thời, đưa ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với hộ gia đình không đủ điều kiện theo chuẩn nghèo quy định tại Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ.

c) Xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí nghèo đa chiều.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng phương pháp, quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 13/4/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và đúng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp xã trong lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 13751/QĐ-LĐTĐBXH ngày 11/7/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Quy trình nội bộ số 01, mã số TTHC: 1.011606.000.00.00.H47, tên TTHC: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm) và các văn bản hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan trong thực hiện quy trình rà soát; từng tiêu chí phải được rà soát trực tiếp tại hộ gia đình và đánh giá chính xác, đầy đủ để xác định đúng hộ nghèo, hộ cận nghèo; có sự tham gia của người dân và giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên.

c) Thực hiện công nhận, phê duyệt, tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát đúng tiến độ, chính xác, đủ và đúng theo biểu mẫu quy định của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

II. PHẠM VI, ĐƠN VỊ RÀ SOÁT VÀ THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Phạm vi rà soát: Thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cụ thể:

a) Khu vực thành thị: Áp dụng cho tất cả các phường, thị trấn của các huyện, thị xã, thành phố.

b) Khu vực nông thôn: Áp dụng cho tất cả các xã còn lại của các huyện, thị xã, thành phố.

2. Đơn vị rà soát: Từng thôn, khối phố, tổ dân phố (sau đây gọi chung là thôn) của từng xã, phường, thị trấn.

3. Thời gian rà soát: Thực hiện từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Giai đoạn chuẩn bị rà soát: Từ ngày 15/8 đến ngày 01/9/2024: Cấp tỉnh và cấp huyện xây dựng, ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn rà soát; tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ rà soát.

b) Giai đoạn tổ chức rà soát: Thực hiện từ ngày 01/9 đến ngày 30/11/2024.

- Tổ chức rà soát: Từ ngày 01/9 đến ngày 15/11/2024;
- Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát:
 - + Cấp xã và huyện tổng hợp, báo cáo cấp tỉnh trước ngày 10/11/2024;
 - + Cấp tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 15/11/2024.

c) Giai đoạn kết thúc rà soát: Từ ngày 01/12 - 14/12/2024: Tổng hợp, thẩm tra, phê duyệt và báo cáo chính thức kết quả rà soát trên địa bàn toàn tỉnh.

+ Cấp xã Quyết định công nhận, cấp huyện Quyết định phê duyệt, báo cáo về cấp tỉnh trước ngày 10/12/2024;

+ Cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/12/2024.

Lưu ý:

- Chủ tịch UBND cấp xã chỉ được ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn và chỉ đạo tổ chức thực hiện cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn sau khi tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của huyện, thị xã, thành phố phải nêu rõ số lượng từng loại đối tượng (hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo), kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo đúng biểu mẫu quy định của trung ương và tỉnh (do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thiết kế sẵn trên Phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trực tuyến tỉnh).

- Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp huyện có thể thực hiện cho từng xã, phường, thị trấn nhưng kết thúc rà soát phải có Quyết định phê duyệt chung cho toàn huyện, thị xã, thành phố.

III. ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT, PHƯƠNG PHÁP VÀ QUY TRÌNH RÀ SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2024 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022-2025

1. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 được quy định tại điểm a và điểm b, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng (tương ứng bằng 140 điểm) trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng (tương ứng bằng 175 điểm) trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng (tương ứng bằng 140 điểm) trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng (tương ứng bằng 175 điểm) trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

* Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

* Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

2. Đối tượng rà soát

a) Toàn bộ hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát (ngày 01/9/2024)

b) Hộ gia đình (ngoài hộ nghèo, hộ cận nghèo theo điểm a nêu trên trong thôn) có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

3. Phương pháp, quy trình rà soát

a) Phương pháp rà soát

- Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 quy định tại khoản 1, Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Rà soát viên sử dụng các thiết bị di động có cài đặt sẵn phần mềm “Connection” hoặc có thể sử dụng trực tuyến tại địa chỉ <https://quangnam.dttv.vn> để thực hiện đánh giá, chấm điểm tài sản, thu thập thông tin đặc điểm, điều kiện sống của hộ gia đình theo đúng Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

b) Quy trình rà soát: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

4. Tổng hợp, phê duyệt, báo cáo kết quả rà soát

a) Hình thức và biểu mẫu tổng hợp báo cáo

- Cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp huyện; cấp huyện tổng hợp báo cáo cấp tỉnh; cấp tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo bộ biểu mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

- Ngoài ra, cấp xã tổng hợp, báo cáo cấp huyện; cấp huyện tổng hợp báo cáo cấp tỉnh theo một số biểu mẫu do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành để phục vụ phân tích, đánh giá thực trạng nghèo và xây dựng kế hoạch, giải pháp giảm nghèo bền vững của tỉnh Quảng Nam.

b) Chế độ báo cáo

- Báo cáo kết quả sơ bộ: Thực hiện theo Mẫu số 7.1 Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, cụ thể thời điểm báo cáo kết quả sơ bộ như sau:

+ Cấp xã báo cáo cấp huyện: Trước ngày 30/10/2024;

+ Cấp huyện báo cáo cấp tỉnh: Trước ngày 10/11/2024;

+ Cấp tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Trước ngày 15/11/2024.

- Báo cáo kết quả chính thức: Thực hiện theo Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và một số biểu mẫu do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, cụ thể thời điểm báo cáo chính thức như sau:

+ Cấp xã ban hành Quyết định công nhận và báo cáo cấp huyện: Trước ngày 30/11/2024;

+ Cấp huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả chung toàn huyện, thị xã, thành phố và báo cáo về cấp tỉnh: Trước ngày 10/12/2024;

+ Cấp tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Trước ngày 20/12/2024.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (chi từ nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội đã phân bổ hằng năm cho các địa phương).

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội đã phân bổ để thực hiện rà soát; bổ sung kinh phí ngân sách địa phương để hỗ trợ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, nhất là kinh phí thu thập thông tin của rà soát viên, kinh phí hỗ

trợ cán bộ cập nhật thông tin của hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo trực tuyến của Trung ương và của tỉnh để máy tính xử lý và phân tích kết quả rà soát.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình hằng năm theo hướng dẫn của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; tổ chức hội nghị triển khai và tập huấn nghiệp vụ rà soát; kiểm tra, đôn đốc, giám sát, phúc tra kết quả rà soát tại các địa phương.

b) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều và việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh quy định đối với những trường hợp trong nhận dạng nhanh hộ gia đình có khả năng không nghèo, không cận nghèo để loại khỏi danh sách rà soát ban đầu, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội, mức sống dân cư và từng nhóm hộ gia đình trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (cột số 0, Phụ lục II: Phiếu A - Nhận dạng nhanh hộ gia đình).

c) Xây dựng dự toán kinh phí phục vụ rà soát, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định phân bổ cho các ngành và địa phương để triển khai thực hiện (trong trường hợp kinh phí vượt quá nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội đã phân bổ cho các ngành và địa phương).

d) Tiếp tục ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bằng phần mềm “Connection” của Trung ương và khẩn trương hoàn thiện việc nâng cấp phần mềm quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trực tuyến của tỉnh để đáp ứng các yêu cầu về quản lý, thực hiện công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và phục vụ thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội khác trên địa bàn tỉnh.

đ) Tổng hợp, thẩm định, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác rà soát trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên đối với các địa phương (huyện, xã) có khó khăn về nguồn thu ngân sách; hướng dẫn nội dung, mức chi hỗ trợ triển khai rà soát định kỳ năm 2024 theo quy định (nếu có thay đổi, điều chỉnh so với năm 2023).

3. Cục Thống kê tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục Thống kê huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện tốt công tác rà soát tại địa phương, nhất là công tác xác định số hộ dân trên địa bàn.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh

Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về tiến độ, chất lượng và kết quả rà soát theo địa bàn được phân công phụ trách.

5. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc theo dõi tiến độ rà soát; tham mưu UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo, đôn đốc và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định; phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét quyết định cấp kinh phí phục vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo tổ chức triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện theo đúng nội dung kế hoạch này và nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 10, Quyết định số 24/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo cấp huyện để giúp UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; trong đó, thực hiện phân công thành viên Ban Chỉ đạo theo từng địa bàn để đứng đầu, chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc tiến độ rà soát, chất lượng và kết quả rà soát.

b) Ban hành và chỉ đạo triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn; truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn; việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho rà soát viên, thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện, cấp xã và cán bộ thôn, khối phố theo hình thức phù hợp, tiết kiệm và hiệu quả.

c) Chỉ đạo Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn theo đúng quy định; thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Quyết định số 24/QĐ-TTg; thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ hồ sơ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

d) Có ý kiến về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo đúng tiến độ, biểu mẫu quy định.

đ) Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

e) Quan tâm, bố trí ngân sách địa phương (ngoài nguồn sự nghiệp đảm bảo xã hội đã phân bổ hằng năm) để triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn được đảm bảo; thực hiện thanh quyết toán kinh phí rà soát theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Tài chính.

f) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn kịp thời cho cơ sở; quá trình kiểm tra nếu kết quả chưa phù hợp hoặc có đơn thư khiếu nại, chỉ đạo cấp xã tổ chức rà soát lại theo đúng quy trình hướng dẫn.

g) Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn, báo cáo UBND cấp tỉnh theo đúng, đầy đủ biểu mẫu, thời gian quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn theo đúng quy định và nội dung kế hoạch này; truyền thông, nâng cao nhận thức cho các ngành, người dân về chuẩn nghèo đa chiều, về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 trên địa bàn.

b) Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện rà soát trên địa bàn; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

c) Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, danh sách hộ cận nghèo, danh sách hộ thoát nghèo, danh sách hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo đúng quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo đúng, đầy đủ biểu mẫu quy định.

8. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội dung, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân được biết, tham gia thực hiện, phát huy tinh thần dân chủ, công khai.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền trong tổ chức rà soát, phân loại hội viên nghèo, cận nghèo, thoát nghèo; tuyên truyền, vận động nhân dân, hội viên tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm ở địa phương; thực hiện giám sát, không để xảy ra tiêu cực, bệnh thành tích trong rà soát; tiếp tục vận động các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp quan tâm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà ở, phương tiện sản xuất, giúp người nghèo vượt qua khó khăn, thoát nghèo bền vững.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh, đề nghị Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025 của tỉnh, các Sở, Ban, ngành, và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TBXH (b/cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ rà soát HN, CN tỉnh GD 2021-2025 (tại QĐ số 2535/QĐ-UBND ngày 01/9/2021);
- Các Sở: KHĐT, Tài chính,
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PTTH Quảng Nam;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Tuấn